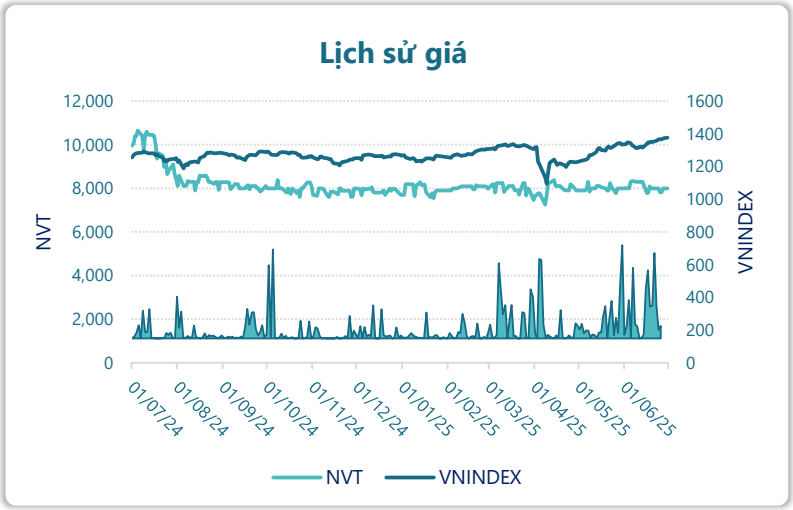
FireAnt

CTCP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (HSX: NVT)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,990**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,650
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,250
SL cổ phiếu LH	90,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,240
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	723
P/E	79.5
EPS	101

DT thuần

Q2/25

116

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -3.5%

YoY: ▲ 16.0| 15.8%

LN sau thuế

Q2/25

18.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.80| -16.8%

YoY: ▲ 25.8| 364%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

26.7%

+/- YoY: ▲ 23.3%

DT thuần

6T 2025

236

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.0| 10.6%

LN sau thuế

6T 2025

41.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 31.8| 335%

ROE

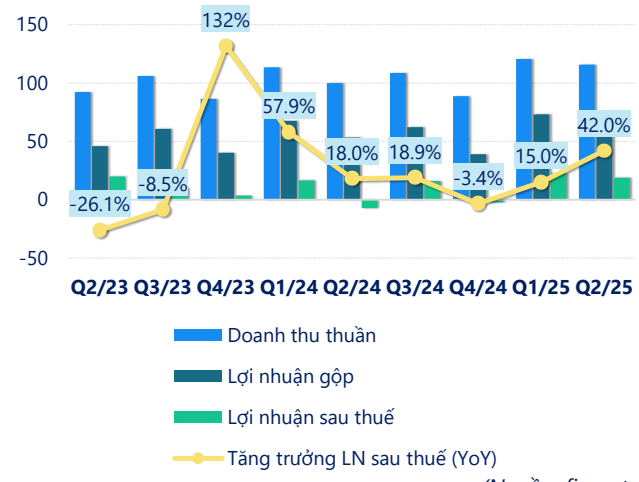
Q2/25

1.7%

+/- YoY: ▲ 3.2%

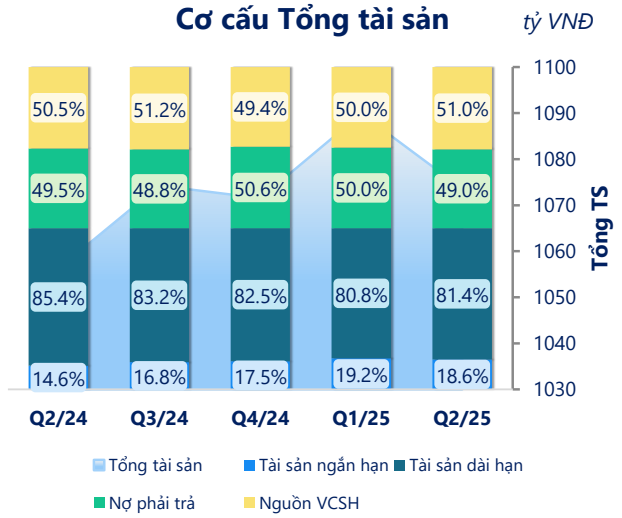
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



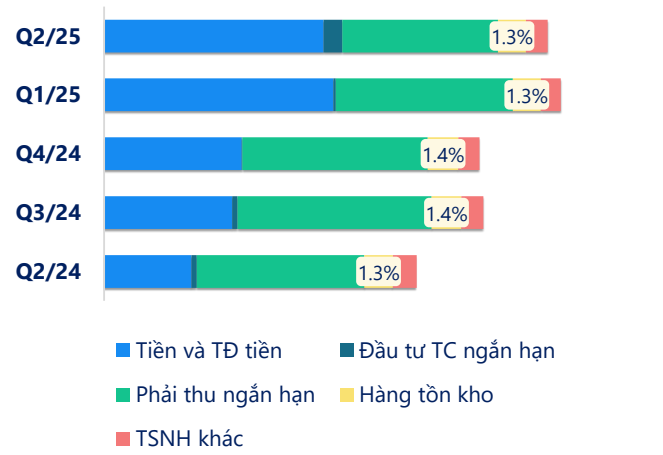
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



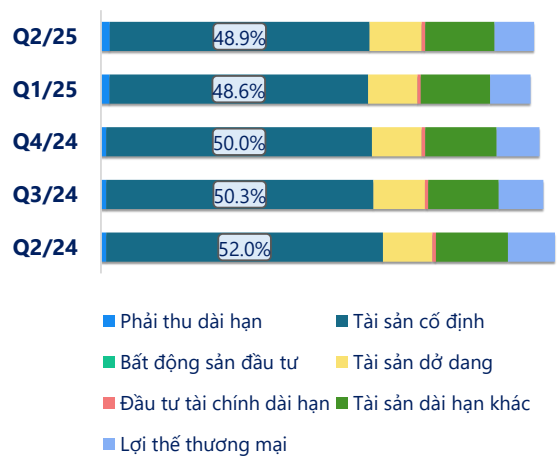
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



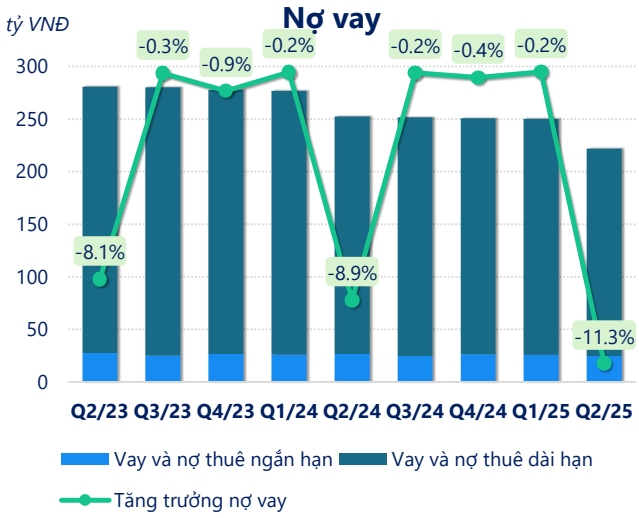
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



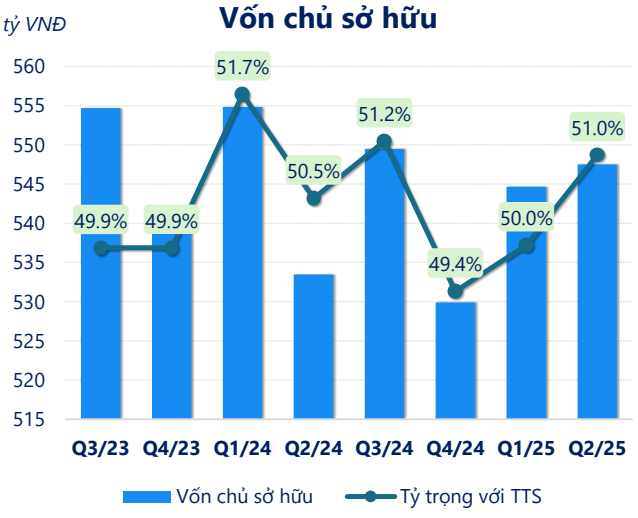
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



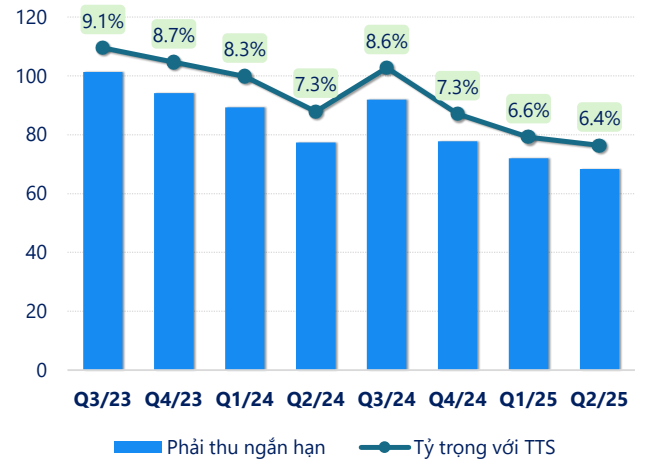
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



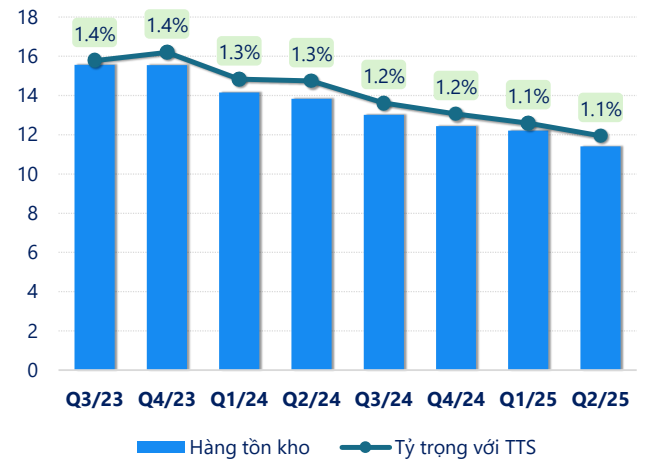
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



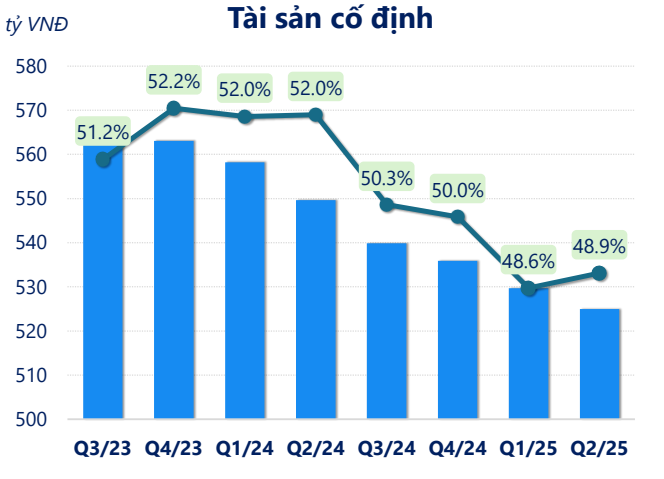
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



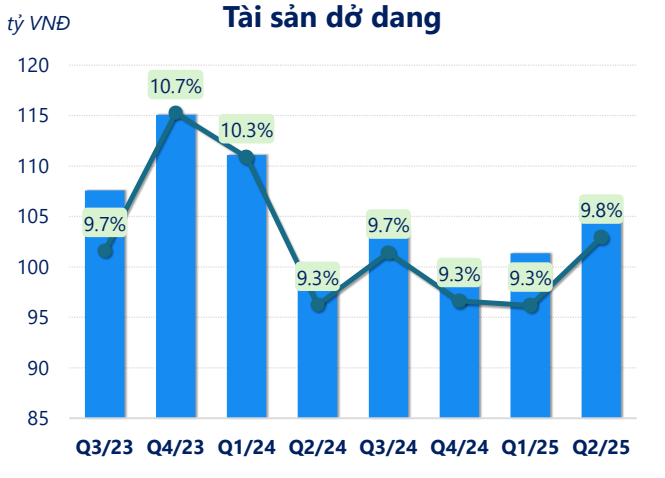
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



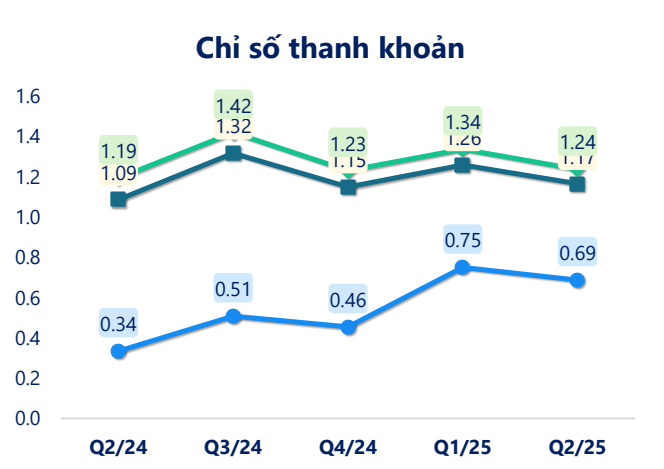
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



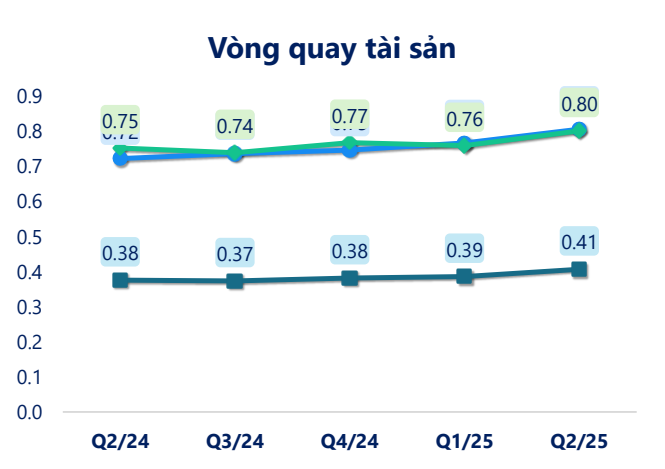
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**1,056**	**1,074**	**1,072**	**1,090**	**1,074**
Tài sản ngắn hạn	**155**	**181**	**188**	**209**	**199**
Tiền và tương đương tiền	43.4	64.7	69.4	117	111
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.30	0.30	20.5	0.50	0.50
Phải thu ngắn hạn	77.4	92.0	77.7	71.9	68.3
Hàng tồn kho	13.8	13.0	12.4	12.2	11.4
Tài sản ngắn hạn khác	10.8	10.6	7.62	7.34	8.19
Tài sản dài hạn	**902**	**894**	**884**	**880**	**874**
Phải thu dài hạn	10.5	10.5	10.5	17.5	17.5
Tài sản cố định	550	540	536	530	525
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	98.3	104	100.0	101	105
Đầu tư tài chính dài hạn	6.89	6.89	6.89	6.89	6.89
Tài sản dài hạn khác	143	143	144	142	140
Lợi thế thương mại	93.3	89.9	86.5	83.1	79.7
Nợ phải trả	**523**	**525**	**542**	**545**	**526**
Nợ ngắn hạn	**129**	**127**	**152**	**157**	**161**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	26.7	24.7	26.4	25.8	24.7
Phải trả người bán ngắn hạn	31.0	39.7	45.1	55.9	55.8
Nợ dài hạn	393	398	389	389	365
Vay và nợ thuê dài hạn	226	227	224	224	197
Nguồn vốn chủ sở hữu	**533**	**549**	**530**	**545**	**548**
Vốn chủ sở hữu	**533**	**549**	**530**	**545**	**548**
Vốn điều lệ	905	905	905	905	905
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)